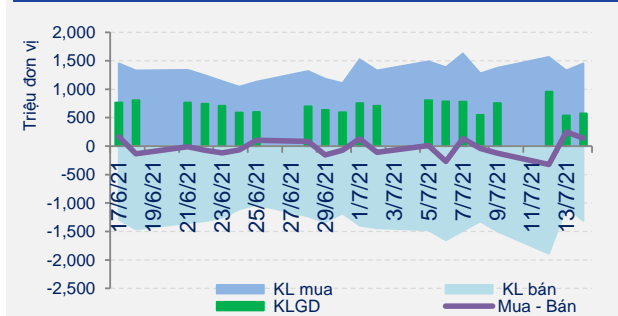
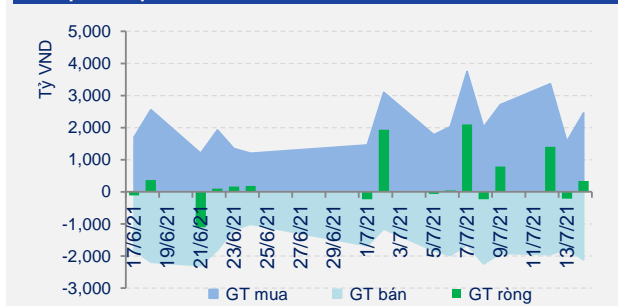


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,279.91	296.84
% Thay đổi	↓ -1.36%	↑ 0.05%
KLGD (CP)	575,998,094	96,581,448
GTGD (tỷ đồng)	18,639.15	2,006.70
Tổng cung (CP)	1,316,143,600	149,974,400
Tổng cầu (CP)	1,456,992,900	135,166,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,255,780	765,232
KL mua (CP)	50,379,080	880,800
GT mua (tỷ đồng)	2,457.82	18.12
GT bán (tỷ đồng)	2,122.98	19.42
GT ròng (tỷ đồng)	334.83	(1.30)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.88%	21.6	3.1	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.28%	18.1	2.5	6.4%
Dầu khí	↓ -0.34%	24.5	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.53%	-	8.7	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.19%	16.1	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.55%	19.4	4.0	5.1%
Ngân hàng	↓ -2.76%	12.5	2.5	36.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.29%	14.4	2.2	15.7%
Tài chính	↓ -0.47%	18.8	3.3	26.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.33%	14.8	2.5	1.0%
VN - Index	↓ -1.36%	17.6	3.1	
HNX - Index	↑ 0.05%	16.5	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,63 điểm (-1,36%) xuống 1.279,91 điểm; HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,05%) lên 296,84 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 636 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 18.853 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 246 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 339 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số chìm xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức giảm khá mạnh. Nhiều cổ phiếu trụ cột mà phần lớn trong đó thuộc nhóm ngân hàng như TCB (-4,3%), VPB (-3,9%), VCB (-2,1%), MWG (-5,5%), BCM (-7%), VCB (-2,1%), CTG (-1,7%), ACB (-2,7%), GVR (-2,3%), MBB (-4,4%)... bị bán mạnh và đóng cửa trong sắc đỏ, là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm khá sâu. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu trong nhóm chứng khoán cũng hoà chung sắc đỏ với SSI (-1,5%), SHS (-2,5%), HCM (-2,9%), VND (-2%), AGR (-3,9%), VCI (-3,2%)... Nhóm cổ phiếu thép đi ngược thị trường chung với các mã tăng giá như HSG (+1,3%), NKG (+3%), TLH (+1,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm khá mạnh (-1,36%) trong phiên hôm nay nhưng rất may là thanh khoản tuy có tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh. Tuy nhiên, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về tiêu cực với việc VN-Index đóng cửa với 5 cây nến đỏ liên tiếp. Trên góc nhìn sóng Elliott, VN-Index tiếp tục di chuyển trong sóng điều chỉnh a sau khi đánh mất đường hỗ trợ MA20 ngày vào phiên 6/7 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.210 điểm. Phiên giao dịch tiếp theo 15/7 là ngày đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 7/2021 nên những diễn biến bất ngờ trong phiên ATC là có thể xảy ra như những lần trước đó, nhà đầu tư cần lưu ý điều này để tránh bị động. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy một phần nhỏ tỷ trọng quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên 12/7 nên tiếp tục theo dõi thị trường trong phiên tiếp theo và có thể gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.305,37 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.264,68 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 17,63 điểm (-1,36%) xuống 1.279,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB giảm 2.900 đồng, VPB giảm 2.500 đồng, VCB giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 299,85 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 292,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,05%) lên 296,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, THD tăng 400 đồng, ART tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 334,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,1 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 157,3 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 145,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 124,6 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,32 tỷ đồng. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 374 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 86,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,6 tỷ đồng tương ứng với 219 nghìn cổ phiếu.

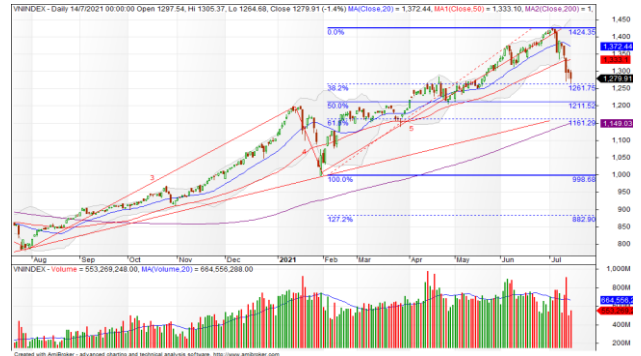
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2022, nhận định tỷ giá sẽ biến động mạnh hơn trong 6 tháng cuối năm nay và lãi suất điều hành có thể tăng

Theo lãnh đạo HSBC, mặc dù nền kinh tế đang có nhiều tín hiệu tích cực song thách thức vẫn còn nhiều phía trước, Việt Nam cần có những chính sách kịp thời cả về tài khóa và tiền tệ nhằm hỗ trợ hơn nữa cho doanh nghiệp và người dân.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán xuống là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

VN-Index đã có liên tiếp 5 phiên giao dịch đóng cửa với cây nến đỏ thể hiện việc bên bán vẫn đang chiếm ưu thế trước bên mua thời điểm hiện tại. Trong đó, có 2 phiên thanh khoản trên mức trung bình và 3 phiên thanh khoản dưới mức trung bình.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

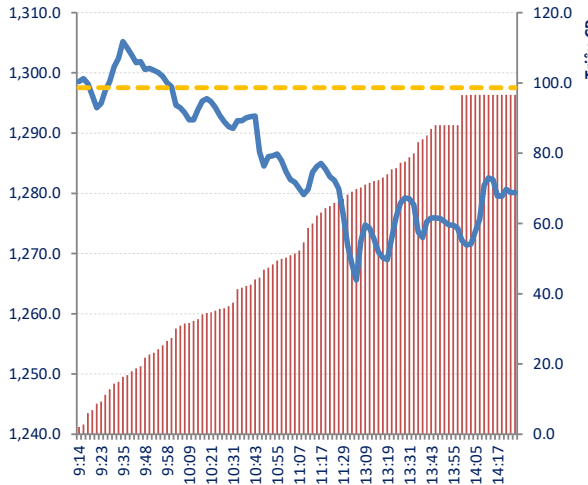
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,75 - 57,35 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, tăng 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

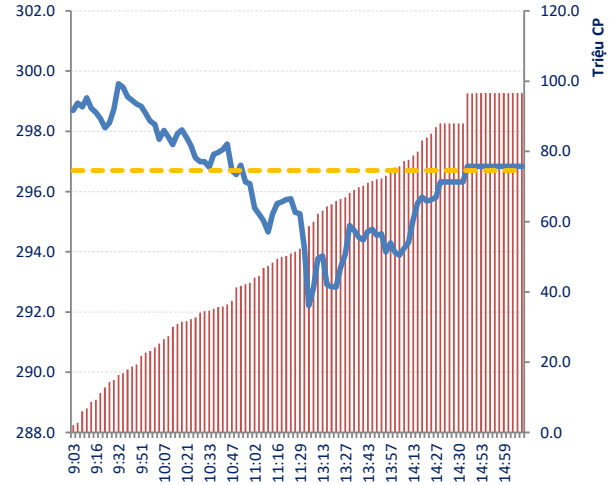
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,65 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.815,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,052 điểm tương ứng 0,06% xuống 92,707 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1785 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3847 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,5 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,5 USD/thùng tương ứng với 0,69% xuống 74,74 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/7, Dow Jones giảm 107,39 điểm tương đương 0,31% xuống 34.888,79 điểm. Nasdaq giảm 55,59 điểm tương đương 0,38% xuống 14.677,65 điểm. Nasdaq Composite giảm 15,42 điểm tương đương 0,35% lên 4.369,21 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

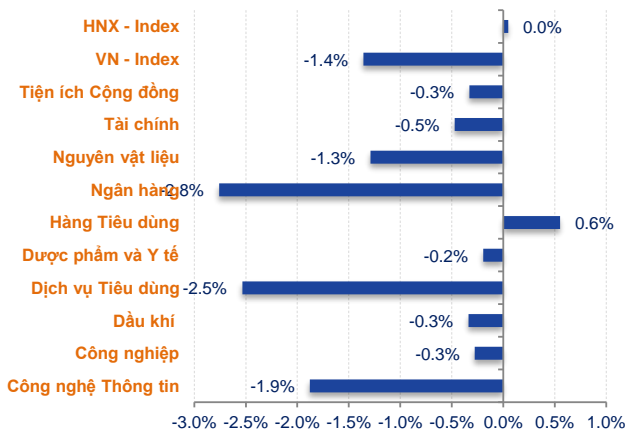
KLGD và VN-Index trong phiên



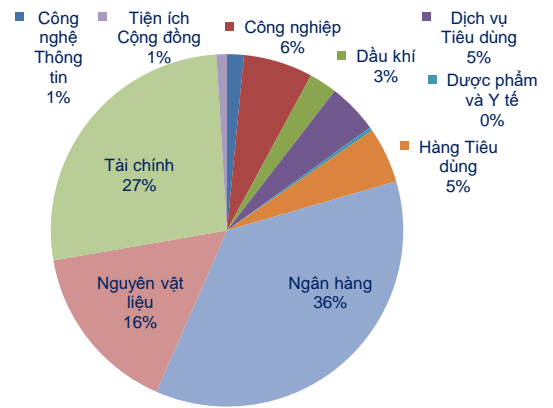
KLGD và HNX-Index trong phiên



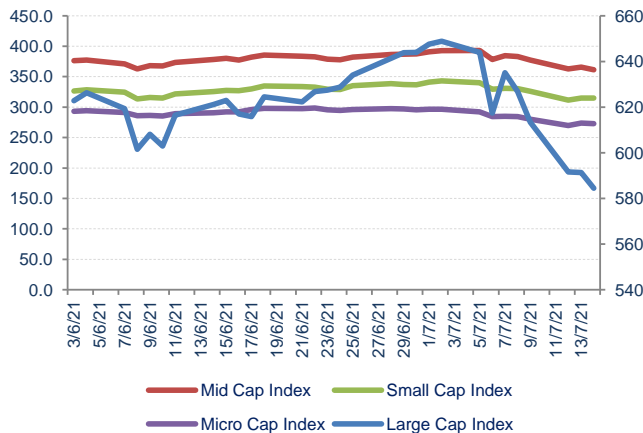
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



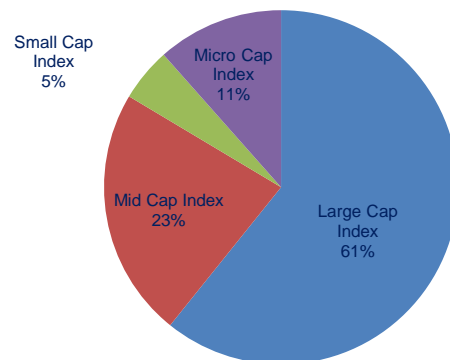
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,469,500	VPB	2,024,100
2	E1VFN30	2,012,700	KBC	1,424,900
3	SSI	1,952,100	FLC	1,402,100
4	FUEVFVND	1,673,600	VCB	569,600
5	STB	1,515,400	NVL	524,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	218,700	SHB	374,300
2	BSI	212,300	VND	86,500
3	ART	127,100	BVS	78,300
4	KLF	83,000	TVB	51,300
5	PAN	27,400	TTH	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.10	11.80	↑ 6.31%	43,021,300
TCB	53.90	51.70	↓ -4.08%	41,507,100
HPG	45.50	45.00	↓ -1.10%	28,740,700
STB	28.70	27.70	↓ -3.48%	23,765,700
ROS	5.16	5.43	↑ 5.23%	21,345,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.30	24.90	↑ 2.47%	17,245,281
PVS	25.70	25.30	↓ -1.56%	10,852,889
KLF	3.90	4.10	↑ 5.13%	8,095,081
SHS	39.70	38.70	↓ -2.52%	6,354,753
ART	8.60	9.30	↑ 8.14%	6,085,510

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	15.20	16.25	1.05	↑ 6.91%
HCD	6.25	6.68	0.43	↑ 6.88%
UIC	46.80	50.00	3.20	↑ 6.84%
NHA	22.00	23.50	1.50	↑ 6.82%
TEG	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
THS	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
VNF	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
CET	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
KKC	25.30	27.70	2.40	↑ 9.49%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	7.16	6.66	-0.50	↓ -6.98%
BCM	52.30	48.65	-3.65	↓ -6.98%
VIB	47.70	44.40	-3.30	↓ -6.92%
HSL	7.23	6.73	-0.50	↓ -6.92%
PTC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCE	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
LM7	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
DL1	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SGC	69.30	62.40	-6.90	↓ -9.96%
TMX	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	43,021,300	11.2%	1,748	6.3	0.8
TCB	41,507,100	3250.0%	4,074	13.2	2.4
HPG	28,740,700	31.1%	4,054	11.2	2.3
STB	23,765,700	9.4%	1,495	19.2	1.8
ROS	21,345,300	0.3%	35	148.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,245,281	14.2%	1,785	13.6	1.7
PVS	10,852,889	5.2%	1,427	18.0	0.9
KLF	8,095,081	-0.6%	(60)	-	0.4
SHS	6,354,753	30.8%	4,721	8.4	2.2
ART	6,085,510	2.3%	270	31.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SII	↑ 6.9%	-7.6%	(1,746)	-	0.7
HCD	↑ 6.9%	0.3%	43	146.3	0.5
UIC	↑ 6.8%	24.2%	8,840	5.3	1.2
NHA	↑ 6.8%	11.5%	1,138	19.3	1.9
TEG	↑ 6.8%	0.6%	83	169.7	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 10.0%	16.4%	3,426	4.7	0.7
THS	↑ 10.0%	7.5%	1,043	20.1	1.7
VNF	↑ 10.0%	5.5%	1,518	7.2	0.3
CET	↑ 9.8%	3.9%	429	11.9	0.5
KKC	↑ 9.5%	31.3%	4,577	5.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,469,500	31.1%	4,054	11.2	2.3
EVFN3	2,012,700	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,952,100	16.5%	2,773	18.7	2.9
UEVFN	1,673,600	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,515,400	9.4%	1,495	19.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	218,700	5.2%	1,427	18.0	0.9
BSI	212,300	16.9%	2,051	10.1	1.6
ART	127,100	2.3%	270	31.9	0.8
KLF	83,000	-0.6%	(60)	-	0.4
PAN	27,400	3.2%	928	24.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	383,498	22.1%	5,708	18.1	3.8
VHM	360,202	31.2%	8,023	13.6	3.9
VIC	348,390	5.2%	1,969	52.3	2.5
HPG	203,518	31.1%	4,054	11.2	2.3
TCB	188,914	19.6%	4,074	13.2	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,190	51.6%	10,779	18.9	12.5
SHB	46,791	14.2%	1,785	13.6	1.7
VND	17,032	29.7%	4,987	8.0	1.9
VCS	16,720	39.6%	9,561	10.9	4.0
BAB	16,225	7.7%	897	25.5	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.03	18.7%	2,444	8.3	1.5
VIX	1.81	38.9%	5,259	4.1	1.3
PVD	1.77	0.4%	134	144.3	0.6
AGR	1.71	5.9%	572	22.4	1.3
DCL	1.70	7.5%	1,246	34.2	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	1.93	11.6%	3,036	9.0	1.0
WSS	1.91	-0.5%	(45)	-	0.7
VIG	1.82	-1.8%	(103)	-	0.8
SHS	1.81	30.8%	4,721	8.4	2.2
MBS	1.75	16.9%	1,705	17.6	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
